

Bản án số: 156/2019/HSST
Ngày 13 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tâm** và Ông **Nguyễn Văn Khiên**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn T**, sinh ngày 09/6/1979 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Số xx Đường yy, phường A, quận B, Hà Nội; Hiện ở tại: Số xx phố C, phường A, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Bùi Thị V; vợ Lê Thị C và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Nhân thân:

- 01 tiền án: Ngày 20/3/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản. (án số 401/HSST). Xác minh tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội không có hồ sơ theo quyết định của bản án số 401/HSST đối với Nguyễn T vì vậy không có căn cứ để xác minh việc chấp hành nghĩa vụ dân sự của bị án. *Án tích đã xóa.*

- Lý lịch địa phương nhận xét: Đi cai nghiện bắt buộc năm 2001.

Tạm giữ: 26/3/2019 Tạm giam: 04/4/2019 Huỷ bỏ tạm giam: 26/4/2019

Hiện bị cáo tại ngoại - (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Hoàn Kiếm làm nhiệm vụ trên địa bàn phát hiện Nguyễn T đang dừng đỗ xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, BKS: 29B1 - tại trước cửa số 3 Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện lấy từ trong túi áo

ngực bên trái 01 túi nilông kích thước 2x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và khai là ma túy “đá” để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường Đồng Xuân giải quyết.

Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn T: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobell màu cam đen, số điện thoại 0364921398. Tại bản Kết luận giám định số 1594/KLGD-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận về số tang vật thu giữ của Nguyễn T như sau: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,949 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn T khai: Do nghiện ma túy và biết một người bạn xã hội tên T1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) có bán ma túy. Ngày 10/3/2019, T hỏi mua của T1 01 gói ma túy “đá” với giá 3.000.000 đồng qua điện thoại và được T1 giao ma túy tại nhà T. Sau khi mua được ma túy T cất giữ trong nhà để sử dụng và đã dùng hết một phần (khoảng 3 gam). Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, T nhận được điện thoại của Dương Minh H (sinh năm: 1977; trú tại: số x phố D – phường E – quận F - Hà Nội) rủ đến cửa hàng của H ở phố Trần Nhật Duật chơi. T đồng ý và mang theo số ma túy “đá” còn lại để trong túi áo ngực bên trái rồi đi xe máy Honda Air Blade BKS: 29B1- đến chỗ H nhưng chỉ gặp chị Nguyễn Ánh H1 (sinh năm: 1977; trú tại: số xxx phố G – phường H – quận I – Hà Nội) là bạn gái H. Sau đó, H gọi điện vào máy của H1 bảo T ra số 3 Hàng Khoai. T đi xe máy ra và dừng xe tại trước cửa số 3 Hàng Khoai thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Việc T mang theo ma túy trên người thì H và H1 đều không biết. Chiếc điện thoại di động là của T dùng để liên lạc cá nhân và mua ma túy đá của T1.

Anh Dương Minh H khai có gọi điện cho T đến uống bia và không biết việc T mang theo ma túy. Xét thấy, anh H và chị Hân không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, BKS : 29B1-....., quá trình điều tra xác định là của chị Lê Thị C (sinh năm: 1988; trú tại: số xx phố C – phường A – quận B – Hà Nội) – vợ của T. Chị C cho T mượn xe đi và không biết T mang theo ma túy. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 18/6/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị C, chị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự. Về đối tượng tên T1 đã bán ma túy cho T, do T khai không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 01/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Vật chứng: Áp dụng

Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ ma túy; Sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động Mobell màu cam đen do bị cáo sử dụng điện thoại để mua ma túy.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo khai báo thành khẩn, tuy nhiên bị cáo cũng trình bày bị cáo không bỏ được ma túy, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên về thủ tục ban hành và tổng đạt “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 59 ngày 26/4/2019” còn chưa thực hiện nghiêm túc theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/3/2019, tại trước cửa số 3 Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Nguyễn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,949 gam mục đích để sử dụng thì bị kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét nhân thân bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự tuy nhiên bị cáo chưa bỏ được việc sử dụng ma túy.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[6] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật,

khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/3/2019 đến ngày 26/4/2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt phụ bổ sung: Bị cáo hiện nghề nghiệp tự do nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 1,949 gam Methamphetamine và một sim điện thoại. Sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động Mobell màu cam đen do bị cáo sử dụng điện thoại để mua ma túy.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

- Điều 249 khoản 1 điểm c; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: NGUYỄN T 36 (BA MƯƠI SÁU) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 26/3/2019 đến ngày 04/4/2019 và thời gian tạm giam từ ngày 04/4/2019 đến ngày 26/4/2019.

4. Biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong trên các mép có dán chữ ký của giám định viên Lê Khắc N, người chứng kiến Nguyễn Đức T1, đương sự Nguyễn T và cán bộ điều tra Trần Kiên T, bên trong có một túi nylon chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,949 gam Methamphetamine, phòng PC09 thu mẫu giám định 0,108 gam, khối lượng còn lại 1,841 gam.

+ Tịch thu sung công quỹ một điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu cam đen, có sim số: 0364xxxxxx.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 31/7/2019.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp Tp Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường A;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**NGUYỄN THU HÀ**